ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG
TẦM NHÌN, TƯ DUY CHIẾN LƯỢC VÀ QUAN ĐIỂM MỚI

PGS, TS NGUYỄN VIẾT THẢO

Nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được tổ chức đầu năm 2021. Đây là cột mốc đánh dấu 35 năm đổi mới (1986-2021) và 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2021). Kết tinh trí tuệ và bản lĩnh của hơn 5 triệu đảng viên và gần 100 triệu nhân dân Việt Nam. Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra một hệ thống tư duy chiến lược, quan điểm mới, đúng đắn liên quan đến các vấn đề hệ trọng nhất của quốc gia dân tộc trong thời kỳ mới.

Từ khóa: Đại hội XIII của Đảng; tầm nhìn, tư duy chiến lược; quan điểm mới

Toàn cảnh Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, ngày 8-3-2021

1. Nhận thức, tầm nhìn về thế giới ngày nay

Trong hơn một phần ba thế kỷ vừa qua, nhờ đổi mới tư duy kịp thời và đúng đắn qua 5 kỳ Đại hội, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vượt qua biết bao thử thách ngặt nghèo cả bên trong và bên ngoài cuối thế kỷ XX, khắc phục cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, củng cố chế độ XHCN; đẩy mạnh CNH, HĐH và đưa đất nước ra khỏi tình trạng chậm phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, trở thành điểm sáng trong bản đồ phát triển toàn thế giới đầu thế kỷ XXI. Tuy nhiên, nhiều hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế-xã hội lâu năm chưa được khắc phục; nguy cơ, thách thức có mặt nghiêm trọng hơn... Bối cảnh này đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân yêu cầu cấp bách là phải đổi mới tầm nhìn và tư duy chiến lược một cách mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện làm cơ sở cho hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển tạo động lực mới để thúc đẩy công cuộc đổi mới tiếp tục giành những thành tựu ngang tầm với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN từ nay đến giữa thế kỷ XXI.

Về nhận thức, tầm nhìn thế giới ngày nay, lần đầu tiên văn kiện Đại hội của Đảng đề cập đến Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Đảng khẳng định: "Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, để khoa học và công nghệ thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế"[1].

Trên thực tế, cuộc cách mạng này đang sáng chế ra các tư liệu sản xuất và phương thức lao động mới buộc loài người phải sản xuất ra bằng những thứ khác trước và bằng phương pháp khác trước. Nó tạo ra những xã hội từ 4.0 trở lên như sự tích hợp, giao thoa giữa hiện thực vật thể (physical reality) và hiện thực ảo (virtual reality), giữa trí tuệ con người (human intelligence) và trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence), giữa tiền tệ thực và tiền tệ ảo... Chắc chắn cuộc cách mạng này sẽ làm thay đổi ở tận tầng sâu và đến tận tầng cao toàn bộ tiến trình vận động của xã hội loài người, như ba cuộc cách mạng công nghiệp trước đó đã tạo ra những vận động bước ngoặt trong lịch sử thế giới cận, hiện đại.

Thế giới ngày nay là thế giới cạnh tranh khốc liệt về cơ hội và điều kiện phát triển. Có chính khách mô tả thế giới như không gian của sư tử và linh dương: nếu linh dương chậm chân sẽ bị làm mồi khoái khẩu cho đối thủ; còn sư tử không nhanh chân sẽ bị thua cuộc, chết đói. Cụ thể hóa thành những dạng thức hiện thực, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cho rằng: Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu[2].

Nhìn tổng thể, đúng như Đại hội XIII của Đảng khái quát "Trên thế giới, tình hình tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường". Có ai vào cuối năm 2019, đầu năm 2020 hình dung được một sinh thể Covid-19 làm toàn thế giới, trong đó có siêu cường và các cường quốc đều bất lực, đứt gãy, bệnh tật, thương vong ở quy mô chưa từng có và chưa biết đến bao giờ thảm họa mới chấm dứt? Cũng chẳng ai mường tượng được từ trước về một cuộc bầu cử Tổng thống ở nước Mỹ, nơi luôn tự mệnh danh là đỉnh cao của văn hóa chính trị, đã diễn ra theo cách hoàn toàn dưới chuẩn của sinh hoạt chính trị phổ thông, rất có thể gây hậu quả nhiều chiều đến kinh tế, chính trị và hợp tác toàn cầu trong những năm sắp tới!

2. Bổ sung, nhấn mạnh một đánh giá mới, rất quan trọng về đất nước sau 35 năm đổi mới

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*"[3]. Theo các số liệu của Ngân hàng Thế giới, GDP của Việt Nam năm 2020 đạt trên 340 tỷ USD, vượt qua Singapore (337,5 tỷ USD) và Malaysia (336,3 tỷ USD) để chiếm vị trí thứ 4 Đông Nam Á, sau Indonesia (1.098 tỷ USD), Thái Lan (510 tỷ USD) và Philippines (368 tỷ USD). GDP bình quân đầu người đạt 3.500 USD, xếp thứ 6 trong khu vực ASEAN, sau Singapore (58.483,9 USD), Brunei (23.116,7 USD), Malaysia (10.192,4 USD), Thái Lan (7.295,1 USD) và Indonesia (4.038,4 USD). Kim ngạch ngoại thương đạt xấp xỉ 545 tỷ USD. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ năm 1987 đến nay đạt gần 400 tỷ USD. Đóng góp của các nhân tố năng suất tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế đạt 39% năm 2020, vượt mục tiêu đề ra (35%) và vượt xa mức dưới 25% những năm cuối thế kỷ XX.

Năm 2020, Việt Nam xếp thứ 42/131 quốc gia và nền kinh tế về chỉ số đổi mới sáng tạo, dẫn đầu nhóm 29 quốc gia có cùng mức thu nhập và đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Á. Với mức điểm 0,63, Việt Nam chỉ cần 0,07 điểm nữa để được vào nhóm các nước có chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức cao. Theo chuẩn nghèo đa chiều, đến năm 2020, chỉ còn dưới 3% số hộ nghèo, so với 14,2% năm 2010 và gần 50% những năm trước đổi mới. Việt Nam có 5 trường đại học nằm trong 400 trường đại học hàng đầu châu Á và 2 trường nằm trong 1000 trường hàng đầu thế giới. Trong cuộc chiến khắc phục đại dịch COVID-19, cả thế giới đã nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất hơn 60 loại vắc xin, trong đó có COVID-19 Nano Covax do các nhà khoa học Việt Nam triển khai đến nay có nhiều thành công thuyết phục.

Với sức mạnh, nguồn lực quốc gia gia tăng mạnh mẽ như vậy, đất nước ngày càng củng cố sự ổn định chính trị xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ và triển khai có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa và hội nhập quốc tế. Chưa bao giờ, Việt Nam có hệ thống quan hệ quốc tế sâu rộng, hiệu quả như hiện nay. Việt Nam quan hệ ngoại giao đầy đủ với 192 quốc gia trên thế giới, trong đó, đã ký 3 quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, 14 quan hệ đối tác chiến lược và 13 đối tác toàn diện. Đảng Cộng sản Việt Nam đang có quan hệ với gần 230 đảng ở 115 nước khắp các châu lục, trong đó có trên 100 đảng cộng sản và công nhân, hơn 40 đảng cầm quyền, trên 80 đảng đang tham gia quốc hội, nghị viện các nước; đồng thời, thường xuyên tham gia có hiệu quả các diễn đàn đa phương chính đảng. Đối ngoại nhân dân phát triển theo chiều sâu, thiết lập quan hệ hợp tác với hơn 1.000 tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế; có quan hệ với trên 1200 tổ chức phi chính phủ nước ngoài, trong đó trên 500 tổ chức có hoạt động thường xuyên tại Việt Nam.

Thông qua ba kênh ngoại giao, đối ngoại quan trọng này, đất nước đã tích cực và chủ động hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, chính trị... Từ hoàn cảnh bị bao vây, cô lập, Việt Nam thực sự trở thành người bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, nhiều lần được giao phó và luôn luôn hoàn thành xuất sắc mọi trọng trách đa phương, trong đó 2 lần được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Từ một quốc gia nghèo nàn chậm phát triển, Việt Nam đã trở thành một trong những điểm sáng về phát triển kinh tế - xã hội, khách mời của nhiều thiết chế quyền lực toàn cầu như G7, G20, Diễn đàn Kinh tế thế giới... Nhân dân ta từ hoàn cảnh nghèo khổ, khó khăn, thiếu thốn, đến

nay đã có cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng đầy đủ, sung túc, hạnh phúc.

3. Tầm nhìn mới về Việt Nam trong 5 năm, 10 năm và 25 năm tới thông qua việc xác định những mục tiêu chiến lược

Với tư duy đúng đắn rằng CNH, HĐH là nội dung cốt lõi không thể thiếu đối với mục tiêu phát triển; đồng thời, trình độ phát triển luôn luôn được định lượng cụ thể bằng mức sống, mức thu nhập, Đại hội thống nhất các mục tiêu: đến năm 2025, Việt Nam phải trở thành quốc gia đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Việc thực hiện mục tiêu chiến lược này đã bao hàm trong đó cuộc chiến đấu không chỉ để rút ngắn khoảng cách phát triển, mà còn để thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình.

Như chúng ta đều thấy, mặc dù đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhưng nước ta vẫn tụt hậu ít là 5-10 năm, nhiều là 20 năm trở lên về trình độ phát triển so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Để phòng tránh nguy cơ tụt hậu xa hơn nữa trong bối cảnh các nước trên thế giới đều nỗ lực đi lên, Việt Nam cần vừa phát triển với tốc độ cao kéo dài, vừa phát triển một cách bền vững với chất lượng cao. Từ năm 1945 đến nay, hàng trăm quốc gia trên thế giới đã thoát nghèo để đứng vào đội ngũ thu nhập trung bình, trong đó có tấm gương Việt Nam; nhưng rất ít quốc gia vượt qua vạch vôi trung bình cao để "hóa rồng", "hóa hổ" như những điển hình công nghiệp hóa mới, hiện đại, văn minh, có thu nhập trên 12500 USD/người/năm tính theo tiêu chí hiện hành. Bởi vậy, những mục tiêu to lớn, nặng nề mà Đại hội nêu ra cho các mốc thời gian 2025, 2030 và 2045 vừa đòi hỏi trí tuệ Việt Nam phải biết đổi mới sáng tạo ở tầm cao, giải phóng mọi nguồn lực trong suốt hành trình gian khó, vừa đòi hỏi khát vọng thịnh vượng, hùng cường cháy lên mạnh mẽ trong từng công dân, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.

4. Quan điểm chỉ đạo quá trình phát triển đất nước thời kỳ mới

Các quan điểm chỉ đạo quá trình phát triển đất nước thời kỳ mới, trong đó chỉ rõ "Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi". Sinh thời, Mác và Ăngghen nhiều lần căn dặn, giai cấp vô sản và chính đảng tiền phong phải biết giành lấy dân tộc, tự mình biến thành dân tộc. Trong các Đại hội trước, tinh thần quan điểm này đã được thể hiện trên lĩnh vực đối ngoại. Đại hội XIII kế thừa và mở rộng quan điểm đúng đắn ấy sang cả lĩnh vực đối nội, đến mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân. Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, lợi ích quốc gia dân tộc ta trước hết là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN; là CNH, HĐH thành công; là trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN vì Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là những lợi ích quốc gia chân chính, khác hẳn những lợi ích dân tộc hẹp hòi; là những lợi ích quốc gia được đảm bảo thực hiện trong công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Lực lượng và cá nhân nào tôn trọng, ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ chúng ta thực hiện mục tiêu, lợi ích đó đều là đối tác, bạn bè. Lực lượng và cá nhân nào cản trở, chống phá đều là đối tượng đấu tranh của chúng ta.

5. Xác định 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030

Những định hướng này là cơ sở để Đảng, Nhà nước xây dựng các chủ trương, chính sách phát

triển đất nước trên mọi lĩnh vực trong 10 năm sắp tới. Định hướng trước tiên vẫn là phát triển nhanh và bền vững, tiếp đó là các định hướng liên quan đến kinh tế thị trường định hướng XHCN; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; quản lý phát triển xã hội; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; kiên quyết, kiên trì bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN; xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN; tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn. Trong các quan hệ lớn, Đại hội đã bổ sung mới quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Toàn bộ các định hướng vừa nêu thể hiện rất rõ phương châm kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển; đồng thời, đã gắn tiến trình phát triển của đất nước trong 10 năm tới với các 17 mục tiêu phát triển bền vững mà từ năm 2015 Liên hợp quốc khuyến nghị các chính phủ trên thế giới thực hiện đến năm 2030.

6. Những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong nhiệm kỳ 2021-2026 và các đột phá chiến lược

Những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong nhiệm kỳ 2021-2026 và các đột phá chiến lược được vạch rõ trên cơ sở vừa kế thừa tư duy, kinh nghiệm trước đây, vừa bổ sung mới nhiều nội dung quan trọng. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm rất mới là: "Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế". Ngay từ năm 1945 khi khai sinh ra chế độ mới, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã xác định các tiêu chí "độc lập, tự do, hạnh phúc". Riêng tiêu chí "hạnh phúc", đến nay chưa thấy chế độ và nhà nước nào khác nhất quán hiến định như thành tố không thể thiếu trong quốc hiệu của mình. Vì nền độc lập của quốc gia dân tộc và tự do, hạnh phúc của nhân dân, nhiều thế hệ người Việt Nam đã "thà hy sinh tất cả", "xẻ dọc Trường Sơn" đi cứu nước, "tạc nên dáng đứng Việt Nam" vào thế kỷ... Chính nhờ ý chí sắt đá ấy của toàn thể đồng bào Việt Nam cộng với trí tuệ của Đảng, của lãnh tụ Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã lập nên nhiều kỳ tích lịch sử, được đông đảo cộng đồng quốc tế khâm phục. Sức mạnh và động lực tinh thần phi thường như thế rất cần được khơi dậy và phát huy trong công cuộc phát triển đất nước hiện nay. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc chắc chắn là sức mạnh mềm số 1 của Việt Nam hôm nay đang tiến bước tới mục tiêu trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

Các đột phá chiến lược vẫn là 3 thành tố được triển khai thực hiện gần 20 năm nay, nhưng được cụ thể hóa, bổ sung, nhấn mạnh nhiều nội hàm mới. Về hoàn thiện thể chế, Đại hội chỉ rõ trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; ưu tiên tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh; quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả. Về phát triển nguồn nhân lực, phải ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo. Về xây dựng kết cấu hạ tầng, sẽ ưu tiên một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

7. Những cảnh báo liên quan đến định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đất nước

Một điểm rất đáng chú ý trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng là những cảnh báo liên quan đến định hướng XHCN trong quá trình phát triển đất nước. Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và đánh giá tình hình đất nước sau 35 năm đổi mới, Đại hội XIII nghiêm túc kiểm điểm cho rằng: "Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập. Năng lực xây dựng thể chế còn hạn chế; chất lượng pháp luật và chính sách trên một số lĩnh vực còn thấp"[4]. *"Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước trong tình hình mới"*[5].

Đối với quá trình phát triển đất nước từ nay đến giữa thế kỷ XXI, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo hàng đầu là "kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa". Mục tiêu của toàn Đảng, toàn dân là "phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"[6]. Để đạt mục tiêu cao cả đó, phải nhất quán "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Trên bình diện xã hội, Đại hội XIII của Đảng nêu rõ yêu cầu: Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội. Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người; trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa[7].

Về tư tưởng, lý luận, Đại hội chỉ rõ hàng loạt yêu cầu đảm bảo bản chất XHCN, như: Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới cũng như lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch[8]...

Hơn 90 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, mỗi kỳ đại hội Đảng đều là cột mốc của tầm nhìn, tư duy và quan điểm mới, mở đường cho dân tộc đi đến tương lai độc lập, tự do, hạnh phúc và CNXH. Đại hội XIII của Đảng là sự tiếp nối và phát triển của tiến trình vẻ vang ấy, nhất định sẽ đem lại Mùa Xuân mới cho quốc gia dân tộc Việt Nam.

1, 3, 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, tr. 46, 104, 80, 89, 57

2, 7, 8. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021.